

TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Đầu tư công 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ văn bản số 2374/UBND-KTTH ngày 24/11/2020 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2021 và văn bản số 84/UBND-KTTH ngày 23/01/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh nội dung giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2021;

Xét Tờ trình số 4721/TTr-STNMT ngày 18/12/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai và văn bản số 299/SKHĐT-DTTD&GSĐT ngày 25/12/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai với các nội dung chính như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN:

1. Tên dự án: Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai.
2. Dự án nhóm: Nhóm C.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng Nhân dân tỉnh Gia Lai.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh.
5. Chủ đầu tư (dự kiến): Sở Tài nguyên và Môi trường.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Tỉnh Gia Lai.
7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 7 tỷ đồng.
8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Ngân sách tỉnh (dự kiến nguồn vốn trong cân đối theo tiêu chí ngân sách địa phương).
9. Ngành, lĩnh vực chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Dự án công nghệ thông tin.
10. Thời gian thực hiện: Năm 2021.
11. Hình thức đầu tư dự án: Đầu tư công.
12. Quy mô đầu tư (quy mô dự án là dự kiến, quy mô cụ thể được xác định trong giai đoạn lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình):

- Xây dựng hệ thống phần mềm nghiệp vụ quan trắc tài nguyên và môi trường, bao gồm:

+ Xây dựng phần mềm nghiệp vụ quan trắc tài nguyên và môi trường: Phân hệ quản lý thông tin quan trắc tài nguyên và môi trường; Phân hệ quản lý các dịch vụ kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường; Nâng cấp, mở rộng hệ thống quản lý dữ liệu quan trắc tự động liên tục trên địa bàn Gia Lai; Phân hệ trợ nghiệp vụ quan trắc trên mobile.

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc: Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc định kỳ; Nâng cấp, mở rộng sở dữ liệu quan trắc tự động

- Đào tạo và chuyển giao công nghệ quản lý, vận hành hệ thống.

- Sản phẩm của dự án: Phần mềm nghiệp vụ quan trắc môi trường; Cơ sở dữ liệu quan trắc được xây dựng và tổ chức theo đúng quy định;

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN:

1. UBND tỉnh có văn bản số 2374/UBND-KTTH ngày 24/11/2020 về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2021;

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có tờ trình số 4339/TTr-STNMT ngày 25/11/2020 đề nghị thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án;

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan được giao nhiệm vụ thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh) đã tổ chức lấy ý kiến các đơn vị liên quan và tổng hợp báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư tại báo cáo số 299/BC-SKHD/T ngày 25/12/2020;

4. Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn chỉnh hồ sơ và trình phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tại Tờ trình số 4721/TTr-STNMT ngày 18/12/2020.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO:

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.
2. Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của Sở Kế hoạch và Đầu tư.
3. Các văn bản khác có liên quan.

UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai./

Noi nhận:

- Nhu trên;
- Thường trực tinh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tinh;
- Các Đại biểu HĐND tinh;
- Đ/c CT và các PCT UBND tinh;
- Các sở: TNMT, KHĐT, TC, XD;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tinh;
- Lưu VT, KTTH, CNXD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



UBND TỈNH GIA LAI
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

**HỒ SƠ ĐỀ XUẤT
DỰ ÁN XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU QUAN
TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH
GIA LAI
(Trình Hội đồng Nhân dân tỉnh)**

Gia Lai, tháng 01 năm 2021

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: 29/SKHĐT-ĐTTĐ&GSĐT

v/v đề nghị trình chủ trương đầu tư dự
án Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc
Tài nguyên và Môi trường
tỉnh Gia Lai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 25 tháng 12 năm 2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

Căn cứ Luật Đầu tư công 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án nhóm A và giao nhiệm vụ thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công do UBND tỉnh Gia Lai quản lý;

Căn cứ văn bản số 2374/UBND-KTTH ngày 24/11/2020 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2021;

Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp hồ sơ chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai làm cơ sở để UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định:

1. Tên dự án: Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai.
2. Dự án nhóm: Nhóm C.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng Nhân dân tỉnh Gia Lai.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.
5. Địa điểm thực hiện dự án: Tỉnh Gia Lai.
6. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 7 tỷ đồng.
7. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Ngân sách tỉnh (dự kiến nguồn vốn trong cân đối theo tiêu chí ngân sách địa phương).
8. Ngành, lĩnh vực chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Dự án công nghệ thông tin.
9. Thời gian thực hiện: Năm 2021.
10. Hình thức đầu tư dự án: Đầu tư công.
11. Quy mô đầu tư (dự kiến):
 - Xây dựng hệ thống phần mềm nghiệp vụ quan trắc tài nguyên và môi trường, bao gồm:

+ Xây dựng phần mềm nghiệp vụ quan trắc tài nguyên và môi trường: Phân hệ quản lý thông tin quan trắc tài nguyên và môi trường; Phân hệ quản lý các dịch vụ kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường; Nâng cấp, mở rộng hệ thống quản lý dữ liệu quan trắc tự động liên tục trên địa bàn Gia Lai; Phân hệ trợ nghiệp vụ quan trắc trên mobile.

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc: Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc định kỳ; Nâng cấp, mở rộng sở dữ liệu quan trắc tự động

- Đào tạo và chuyển giao công nghệ quản lý, vận hành hệ thống.

- Sản phẩm của dự án: Phần mềm nghiệp vụ quan trắc môi trường; Cơ sở dữ liệu quan trắc được xây dựng và tổ chức theo đúng quy định;

Sở Kế hoạch và Đầu tư kính đề nghị UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trương đầu tư dự án trên để các đơn vị liên quan triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch Hội đồng thẩm định;
- Lưu VT-ĐT, ĐTTĐGSĐT (hungtm).

GIÁM ĐỐC



Hồ Phước Thành

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được tờ trình số 4339/TTr-STNMT ngày 25/11/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Gia Lai. Sau khi xem xét, tổng hợp ý kiến và kết quả thẩm định của các cơ quan có liên quan, Sở báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Gia Lai như sau:

Phần thứ nhất

TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH:

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai của Sở Tài nguyên và Môi trường Gia Lai số 4339/BC-STNMT ngày 25/11/2020.
2. Tờ trình số 4339/TTr-STNMT ngày 25/11/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường Gia Lai về việc thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỀ THẨM ĐỊNH:

1. Luật Đầu tư công 2019;
2. Căn cứ Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư công;
3. Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh về việc thành lập hội đồng thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn nhóm A và giao nhiệm vụ thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công do UBND tỉnh Gia Lai quản lý;
4. Căn cứ văn bản số 2374/UBND-KTTH ngày 24/11/2020 UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2021;

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH:

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Sở Khoa học và Công nghệ văn bản số 1122/SKHCN-QLCN ngày 01/12/2020; Sở Tài chính văn bản số 3078/STC-ĐT ngày

08/12/2020; Sở Thông tin và Truyền thông văn bản số 1637/STTTT-CNTT ngày 30/11/2020.

3. Hình thức thẩm định: Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản.

Phần thứ hai

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, TỈNH GIA LAI

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ DỰ ÁN XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, TỈNH GIA LAI

1. Tên dự án: Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai.
2. Dự án nhóm: Nhóm C.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng Nhân dân tỉnh Gia Lai.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.
5. Địa điểm thực hiện dự án: Tỉnh Gia Lai.
6. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 7 tỷ đồng.
7. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Ngân sách tỉnh (dự kiến nguồn vốn trong cân đối theo tiêu chí ngân sách địa phương).
8. Ngành, lĩnh vực chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Dự án công nghệ thông tin.
9. Thời gian thực hiện: Năm 2021.
10. Hình thức đầu tư dự án: Đầu tư công.

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH:

Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông cơ bản thống nhất về chủ trương đầu tư dự án, một số nội dung tham gia chi tiết Sở Tài nguyên và Môi trường Gia Lai đã hoàn chỉnh hồ sơ trình phê duyệt chủ trương đầu tư theo đúng quy định.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ:

1. Sự cần thiết đầu tư, hiệu quả đầu tư dự án: Nhằm ngăn ngừa, hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường do hoạt động của con người và tác động của tự nhiên gây ra, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học, khắc phục ô nhiễm môi trường, trước hết ở những nơi đã bị ô nhiễm nghiêm trọng, phục hồi các hệ sinh thái đã bị suy thoái, từng bước nâng cao chất lượng môi trường...hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài nguyên môi trường, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giám sát và bảo vệ môi trường, đặc biệt là hoạt động quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh. Đồng thời góp phần ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý số liệu quan trắc môi trường, kết nối chia sẻ dữ liệu liên thông từ Trung ương đến các địa phương và các tổ chức có liên quan đến hoạt động bảo vệ môi trường.

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định: Nội dung hồ sơ trình thẩm định phù hợp theo quy định của Luật Đầu tư công; Nghị định số

40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công.

3. Sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược, kế hoạch và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng, lãnh thổ; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực: Phù hợp với Quyết định số 1618/QĐ-TTg ngày 24/10/2017 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt Đề án Xây dựng Hệ cơ sở dữ liệu quốc gia về quan trắc tài nguyên và môi trường; Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025; Kế hoạch hành động số 648/KH-UBND ngày 29/3/2019 về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ; Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai và phù hợp với chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc tiến tới nâng cao ứng dụng công nghệ số và chia sẻ thông tin dữ liệu số tài nguyên môi trường phục vụ đa mục tiêu.

4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm A, nhóm B và nhóm C: Dự án công nghệ thông tin, có tổng mức đầu tư 7 tỷ đồng theo quy định tại Luật Đầu tư công năm 2019 dự án thuộc nhóm C.

5. Mục tiêu đầu tư: Nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai, kết nối mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường của tỉnh với mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia; các điểm quan trắc, thành phần, thông số, tần suất quan trắc môi trường phù hợp với hiện trạng và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

6. Quy mô công trình (dự kiến):

- Xây dựng hệ thống phần mềm nghiệp vụ quan trắc tài nguyên và môi trường, bao gồm:

+ Xây dựng phần mềm nghiệp vụ quan trắc tài nguyên và môi trường: Phân hệ quản lý thông tin quan trắc tài nguyên và môi trường; Phân hệ quản lý các dịch vụ kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường; Nâng cấp, mở rộng hệ thống quản lý dữ liệu quan trắc tự động liên tục trên địa bàn Gia Lai; Phân hệ trợ nghiệp vụ quan trắc trên mobile.

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc: Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc định kỳ; Nâng cấp, mở rộng sở dữ liệu quan trắc tự động

- Đào tạo và chuyển giao công nghệ quản lý, vận hành hệ thống.

- Sản phẩm của dự án: Phần mềm nghiệp vụ quan trắc môi trường; Cơ sở dữ liệu quan trắc được xây dựng và tổ chức theo đúng quy định;

7. Thời gian, tiến độ thực hiện: Dự án năm 2021 chuẩn bị đầu tư, thẩm định phê duyệt dự án, thiết kế, tổ chức lựa chọn nhà thầu và triển khai thực hiện.

8. Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn và dự kiến bố trí vốn: Dự án có tổng mức đầu tư 7 tỷ đồng, đầu tư từ nguồn vốn ngân sách tỉnh, dự kiến năm 2021 bố trí cho dự án: 7 tỷ đồng.

9. Hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững: Dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai hoàn thiện sẽ góp phần phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh, dự án phục vụ quản lý thống nhất và chia sẻ, khai thác thông tin, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, đóng góp thiết thực cho phát triển kinh

tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh; thông tin dữ liệu quan trắc phản ánh thiết thực hiện trạng ô nhiễm môi trường, cơ sở dữ liệu được đảm bảo, thống nhất, quản lý đồng bộ phục vụ các phân tích, dự báo tổng thể chuyên ngành giúp đưa ra những số liệu, kịch bản dự báo, đánh giá hiện trạng môi trường có độ chính xác cao.

IV. KẾT LUẬN:

Dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai đủ điều kiện để trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư và triển khai các bước tiếp theo sau khi hoàn thiện hồ sơ theo các ý kiến thẩm định nêu trên.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường Gia Lai xem xét báo cáo UBND tỉnh để triển khai các bước phê duyệt chủ trương đầu tư đúng các quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Lưu VT, ĐTTĐGSĐT (Hungtm).

GIÁM ĐỐC



Hồ Phước Thành

Số: 1637/STTTT-CNTT
V/v tham gia ý kiến Chủ trương đầu tư
dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc
môi trường tỉnh Gia Lai

Gia Lai, ngày 30 tháng 11 năm 2020

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Sở Thông tin và Truyền thông nhận được Công văn số 2772/SKHĐT-TĐ&GSĐT ngày 27/11/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến Chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường tỉnh Gia Lai; trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Thông tin và Truyền thông có ý kiến như sau:

1. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Việc xây cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường, phần mềm nghiệp vụ quan trắc tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo các nội dung tại Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư là cần thiết để phục vụ việc thu nhận, quản lý thông nhất, đáp ứng yêu cầu công bố, cung cấp, khai thác, chia sẻ kịp thời thông tin quan trắc tài nguyên và môi trường phục vụ mục tiêu hoạch định chính sách, phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh - quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

Theo Quyết định số 1618/QĐ-TTg ngày 24/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án xây dựng hệ cơ sở dữ liệu quốc gia về quan trắc tài nguyên và môi trường, có giao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện dự án Xây dựng dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường của các địa phương, kết nối với Hệ cơ sở dữ liệu quốc gia về quan trắc tài nguyên và môi trường. Do vậy, việc thực hiện dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường tỉnh Gia Lai là cần thiết.

Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tiếp tục vận hành, duy trì, mở rộng các cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường theo Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Phê duyệt Đề án “Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

2. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm A, B, C:

Theo quy định tại Nghị định 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, dự án đầu tư hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin, có quy mô dưới 45 tỷ đồng được phân loại là dự án nhóm C, tuy nhiên, trong Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư do Sở Tài nguyên và Môi trường chưa đề xuất phân loại dự án.

3. Về hiệu quả kinh tế – xã hội:

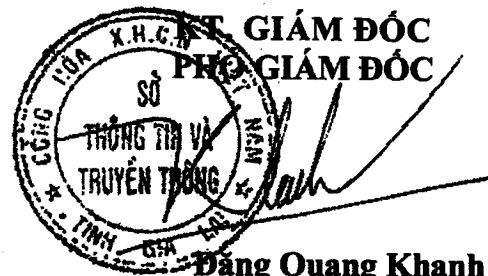
Dự án được triển khai sẽ góp phần hỗ trợ công tác hoạch định chính sách,

phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh - quốc phòng trên địa bàn tỉnh; góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng xã hội số, phát triển kinh tế số theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 về phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính quyền số theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2020 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025. Đồng thời hiệu quả triển khai của dự án còn góp phần hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội thành phố Pleiku theo mục tiêu của Đề án Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.

Sở Thông tin và Truyền thông có ý kiến như trên, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở TN&MT, Sở TC;
- Lưu: VT, P.CNTT.



UBND TỈNH GIA LAI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1122 /SKHCN-QLCNg
V/v ý kiến chủ trương đầu tư dự án xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường tỉnh Gia Lai

Gia Lai, ngày 01 tháng 12 năm 2020

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

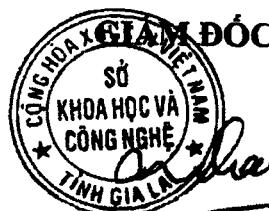
Sở Khoa học và Công nghệ nhận được Công văn số 2772/SKHĐT-TĐ&GSĐT ngày 27/11/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị tham gia ý kiến chủ trương đầu tư dự án xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường tỉnh Gia Lai, Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến như sau:

- Về chủ trương: Thông nhất với chủ trương đầu tư dự án xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường tỉnh Gia Lai.
- Về công nghệ: Nội dung báo cáo đề xuất của dự án chưa đề cập phương án lựa chọn công nghệ,
- Hiệu quả kinh tế xã hội: Việc xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường tỉnh Gia Lai sẽ nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về môi trường, giúp các tổ chức, cá nhân dễ dàng hơn trong việc tiếp cận, tìm kiếm, khai thác và sử dụng dữ liệu về môi trường...góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Trên đây là ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ về chủ trương đầu tư dự án xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường tỉnh Gia Lai. Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GĐ, PGĐ Sở;
- Lưu: VT, QLCNg.



Nguyễn Nam Hải

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3078/STC-ĐT

Về việc tham gia ý kiến thẩm định
báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư,
nguồn vốn và khả năng cân đối vốn
các dự án đầu tư công dự kiến khởi
công mới năm 2021.

Gia Lai, ngày 08 tháng 12 năm 2020

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ văn bản số 2772/SKHĐT-ĐTTĐ&GSĐT ngày 27/11/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc ý kiến tham gia Chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường tỉnh Gia Lai.

Sau khi xem xét nội dung hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường tỉnh Gia Lai và một số văn bản có liên quan, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

Theo Tờ trình số 207/TTr-BCS ngày 19/11/2020 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về việc đề nghị phê duyệt kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021 gửi Ban thường vụ Tỉnh ủy; Tờ trình số 2356/TTr-UBND ngày 19/11/2020 của UBND tỉnh gửi Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XI, kỳ họp thứ 16. Dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường tỉnh Gia Lai có tổng mức đầu tư 7,0 tỷ đồng được UBND tỉnh dự kiến bố trí từ nguồn vốn trong cân đối theo tiêu chí tinh quyết định đầu tư trong năm 2021.

Theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường tỉnh Gia Lai đề xuất với tổng mức đầu tư dự kiến 7,0 tỷ đồng (nguồn ngân sách nhà nước năm 2021: 7,0 tỷ đồng). Đề nghị Chủ đầu tư bổ sung cụ thể nguồn vốn bố trí cho dự án là nguồn vốn trong cân đối theo tiêu chí tinh quyết định đầu tư và bổ sung phân loại dự án là dự án nhóm C cho phù hợp với văn bản số 2374/UBND-KTTH ngày 24/11/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2021.

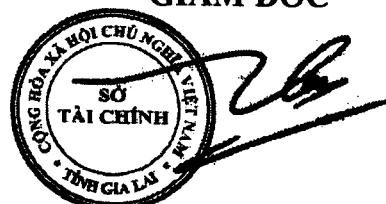
Các nội dung khác: các Sở, ngành liên quan kiểm tra, báo cáo đề xuất theo chức năng, nhiệm vụ.

Trên đây là ý kiến của Sở Tài chính, đề nghị Sở Kế hoạch & Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở TN&MT;
- Giám đốc và các PGĐ;
- Lưu VT, TCĐT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Anh Dũng

Số 4339 /TT- STNMT

Gia Lai, ngày 25 tháng 11 năm 2020

TỜ TRÌNH

**Thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án:
Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai**

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai.

Căn cứ:

Luật Công nghệ thông tin năm 2006;

Luật Đầu tư công năm 2019;

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Chi thị 25/CT-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường;

Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch Mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ về ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 1/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh và ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ về ban Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 -2025 và định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử (CPĐT) Việt Nam, phiên bản 2.0;

Quyết định số 3196/QĐ-BTNMT ngày 16/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành kiến trúc chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường (phiên bản 2.0);

Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 648/KH-UBND ngày 29/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Công văn số 1683/UBND-KGVX ngày 17/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2020;

Quyết định số 1618/QĐ-TTg ngày 24/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án Xây dựng Hệ cơ sở dữ liệu Quốc gia về quan trắc tài nguyên và môi trường;

Văn bản số 4462/UBND-CNXD, ngày 04/12/2017 của UBND tỉnh Gia Lai, về việc triển khai, phối hợp thực hiện đề án “Xây dựng Hệ cơ sở dữ liệu Quốc gia về quan trắc tài nguyên và môi trường” theo Quyết định số 1618/QĐ-TTg, ngày 24/10/2017.

Quyết định số 2374/UBND-KTTH ngày 24/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2021.

Sở Tài nguyên và Môi trường trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án **Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường** tỉnh Gia Lai với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: **Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai**

2. Dự án nhóm: C.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai

5. Tên chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai;

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 7.000 triệu đồng.

+ Nguồn vốn: Ngân sách địa phương.

+ Phân kỳ đầu tư : năm 2021

+ Dự kiến bố trí vốn (năm 2021): 7.000 triệu đồng

8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định : 7.000 triệu đồng

9. Ngành , lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định : Vốn trong cân đối theo tiêu chí quyết định đầu tư của địa phương.

10. Thời gian thực hiện dự án: năm 2021.

11. Hình thức đầu tư dự án: Ngân sách Nhà nước đầu tư dự án

II. CÁC THÔNG TIN KHÁC

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai, kết nối mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường của tỉnh với mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia; các điểm quan trắc, thành phần, thông số, tần suất quan trắc môi trường phù hợp với hiện trạng và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Ứng dụng giải pháp công nghệ hiện đại nhằm thu nhận, quản lý thông nhất, đáp ứng yêu cầu công bố, cung cấp, khai thác, chia sẻ kịp thời thông tin quan trắc tài nguyên môi trường phục vụ mục tiêu hoạch định chính sách, phát triển kinh tế xã hội, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh - quốc phòng.

2.Mục tiêu cụ thể

- Các thông tin, số liệu quan trắc môi trường được cập nhật thường xuyên, chính xác, có độ tin cậy cao, theo dõi diễn biến chất lượng các thành phần môi trường có hệ thống, dự báo các xu thế của chất lượng môi trường theo không gian và thời gian phục vụ xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường và công tác phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường;

- Đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, nhân lực phục vụ công tác quan trắc môi trường có trọng tâm, trọng điểm;

- Xây dựng quy chế khai thác, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên môi trường tỉnh Gia Lai kết nối với Hệ cơ sở dữ liệu quan trắc quốc gia về tài nguyên môi trường.

3. Quy mô dự kiến:

a) Nhóm dự án: Dự án nhóm C

b) Quy mô của dự án:

- Đầu tư Xây dựng mới cơ sở dữ liệu quan trắc định kỳ và nâng cấp, mở rộng cơ sở dữ liệu quan trắc tự động

- Đầu tư Xây dựng mới hệ thống phần mềm nghiệp vụ quan trắc tài nguyên và môi trường; Nâng cấp, mở rộng phần mềm quản lý dữ liệu quan trắc tự động

4. Nội dung, danh mục đầu tư:

- **Xây dựng phần mềm nghiệp vụ quan trắc tài nguyên và môi trường:**

+ Phân hệ quản lý thông tin quan trắc tài nguyên và môi trường

+ Phân hệ quản lý các dịch vụ kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường

+ Nâng cấp, mở rộng Hệ thống quản lý dữ liệu quan trắc tự động liên tục trên địa tĩnh Gia Lai

+ Phân hệ hỗ trợ nghiệp vụ quan trắc trên mobile

- **Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc**

Căn cứ hiện trạng thông tin quan trắc môi trường tỉnh Gia Lai, trong phạm vi dự án đề xuất thực hiện các nội dung sau:

+ Xây dựng CSDL Quan trắc định kỳ

+ Nâng cấp, mở rộng CSDL Quan trắc tự động

+ Dữ liệu quan trắc từ các hoạt động không thường xuyên sẽ được chọn lọc, tích hợp kết quả cho phù hợp.

+ Thu nhận, tích hợp dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường và hệ thống cơ sở dữ liệu, mở rộng đến các đối tượng có quan trắc về tài nguyên và môi trường.

+ Hoàn thiện cơ sở dữ liệu kết hợp xử lý, phân tích dữ liệu quan trắc bảo đảm công bố, cung cấp, chia sẻ, khai thác sử dụng thông tin, dữ liệu quan trắc tài nguyên môi trường;

+ Kết nối với các trung tâm dữ liệu của Bộ, ngành, địa phương và các trạm quan trắc ngành tài nguyên môi trường.

+ Duy trì vận hành, cập nhật, nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu địa phương về tài nguyên và môi trường đảm bảo kết nối vào hệ cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên môi trường quốc gia đảm bảo đáp ứng mục tiêu đã đề ra.

-Đào tạo và chuyển giao công nghệ quản lý, vận hành hệ thống

Để có nguồn nhân lực thực hiện dự án cũng như sử dụng hiệu quả các sản phẩm của dự án cần tổ chức đào tạo, chuyển giao công nghệ cho cán bộ thuộc Sở Tài nguyên môi trường.

-Sản phẩm của dự án

Trên cơ sở nội dung công việc của dự án như đã nêu ở trên, sản phẩm của dự án sau khi hoàn thiện bao gồm:

- + Phần mềm nghiệp vụ quan trắc tài nguyên môi trường.
- + Cơ sở dữ liệu quan trắc được xây dựng và tổ chức theo đúng quy định tại Nghị định 73/2017/NĐ-CP và Thông tư 26/2014/TT-BTNMT;

Yêu cầu chất lượng sản phẩm :

a. Hệ thống cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên môi trường phải đảm bảo đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra:

+ Ứng dụng giải pháp công nghệ hiện đại nhằm thu nhận, quản lý thông nhất, đáp ứng yêu cầu công bố, cung cấp, khai thác, chia sẻ kịp thời thông tin quan trắc tài nguyên môi trường phục vụ mục tiêu hoạch định chính sách, phát triển kinh tế xã hội, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh - quốc phòng.

+ Thu nhận, tích hợp dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường và hệ thống cơ sở dữ liệu, mở rộng đến các đối tượng có quan trắc về tài nguyên và môi trường.

+ Hoàn thiện cơ sở dữ liệu kết hợp xử lý, phân tích dữ liệu quan trắc bảo đảm công bố, cung cấp, chia sẻ, khai thác sử dụng thông tin, dữ liệu quan trắc tài nguyên môi trường;

+ Kết nối với các trung tâm dữ liệu của Bộ, ngành, địa phương và các trạm quan trắc ngành tài nguyên môi trường.

+ Duy trì vận hành, cập nhật, nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu địa phương về tài nguyên và môi trường đảm bảo kết nối vào hệ cơ sở dữ liệu quan trắc tài

nguyên môi trường quốc gia đảm bảo đáp ứng mục tiêu đã đề ra.

+ Đảm bảo phù hợp với mục tiêu nhiệm vụ Đề án “Xây dựng Hệ cơ sở dữ liệu quốc gia về quan trắc tài nguyên và môi trường” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 1618/QĐ-TTg ngày 24/10/2017 và: Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử (CPĐT) Việt Nam, phiên bản 2.0; Quyết định số 3196/QĐ-BTNMT ngày 16/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch hành động về việc phát triển khung Kiến trúc Chính phủ điện tử ngành Tài nguyên và Môi trường (phiên bản 2.0); Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Kế hoạch hành động về việc phát triển khung Kiến trúc Chính phủ điện tử ngành Tài nguyên và Môi trường (phiên bản 2.0); Quyết định số 648/KH-UBND ngày 29/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

5. Sự cần thiết về đầu tư dự án:

Căn cứ Quyết định số 1618/QĐ-TTg ngày 24/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Xây dựng Hệ cơ sở dữ liệu quốc gia về quan trắc tài nguyên và môi trường đã nêu rõ mục tiêu “Thiết lập Hệ cơ sở dữ liệu quốc gia về quan trắc tài nguyên và môi trường, một thành phần trong Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên và môi trường, trên cơ sở Quy hoạch mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Ứng dụng giải pháp công nghệ hiện đại nhằm thu nhận, quản lý thông tin, đáp ứng yêu cầu công bố, cung cấp, khai thác, chia sẻ kịp thời thông tin quan trắc tài nguyên và môi trường phục vụ mục tiêu hoạch định chính sách, phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh - quốc phòng”.

Do đó để bảo đảm thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao đồng thời góp phần ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý số liệu Quan trắc Môi trường, kết nối chia sẻ dữ liệu liên thông từ Trung Ương đến các địa phương và các tổ chức có liên quan đến hoạt động Bảo vệ Môi trường. Vì vậy, việc xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai hết sức cần thiết.

6. Sự phù hợp với quy hoạch:

Việc thực hiện Dự án: “**Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai**” hoàn toàn phù hợp theo chỉ đạo của Chính phủ tại Quyết định số 1618/QĐ-TTg ngày 24/10/2017 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt Đề án Xây dựng Hệ cơ sở dữ liệu quốc gia về quan trắc tài nguyên và môi trường đã nêu rõ mục tiêu “Thiết lập Hệ cơ sở dữ liệu quốc gia về quan trắc tài nguyên và môi trường, một thành phần trong Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên và môi trường, trên cơ sở Quy hoạch mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Ứng dụng giải pháp công nghệ hiện đại nhằm thu nhận, quản lý thống nhất, đáp ứng yêu cầu công bố, cung cấp, khai thác, chia sẻ kịp thời thông tin quan trắc tài nguyên và môi trường phục vụ mục tiêu hoạch định chính sách, phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh - quốc phòng” và các định hướng phát triển chung tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025; chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh theo Kế hoạch hành động số 648/KH-UBND ngày 29/3/2019 về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ; phù hợp với Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai; và phù hợp với chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc tiến tới nâng cao ứng dụng công nghệ số và chia sẻ thông tin dữ liệu số tài nguyên môi trường phục vụ đa mục tiêu.

Việc triển khai dự án “**Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai**” là phù hợp theo theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh... tại các văn bản nêu trên.

7. Các giải pháp tổ chức thực hiện:

Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức lập dự án; trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư theo quy định.

Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

II. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO.

(Theo quy định tại điều 9 Nghị định 40/2020/TT-BKHĐT)

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư “Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường ”./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, P.KH-TC, Web



Phạm Duy Du

Số: 476 /BC-STNMT

Gia Lai, ngày 18 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO
đề xuất chủ trương đầu tư dự án:
Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai.

Căn cứ:

Luật Công nghệ thông tin năm 2006;

Luật Đầu tư công năm 2019;

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Chỉ thị 25/CT-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường;

Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch Mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ về ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 1/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh và ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ về ban Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 -2025 và định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử (CPĐT) Việt Nam, phiên bản 2.0;

Quyết định số 3196/QĐ-BTNMT ngày 16/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành kiến trúc chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường (phiên bản 2.0);

Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 648/KH-UBND ngày 29/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Công văn số 1683/UBND-KGVX ngày 17/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2020;

Quyết định số 1618/QĐ-TTg ngày 24/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án Xây dựng Hệ cơ sở dữ liệu Quốc gia về quan trắc tài nguyên và môi trường;

Văn bản số 4462/UBND-CNXD, ngày 04/12/2017 của UBND tỉnh Gia Lai, về việc triển khai, phối hợp thực hiện đề án “Xây dựng Hệ cơ sở dữ liệu Quốc gia về quan trắc tài nguyên và môi trường” theo Quyết định số 1618/QĐ-TTg, ngày 24/10/2017.

Quyết định số 2374/UBND-KTTH ngày 24/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2021.

Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án **Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường** tỉnh Gia Lai với các nội dung chính sau:

A. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: **Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai**

2. Dự án nhóm: C.

3. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai

4. Tên chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường.

5. Địa điểm thực hiện dự án: Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai;

6. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 7.000 triệu đồng.

7. Thời gian thực hiện: 2021

B. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN:

I. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

1. Sự cần thiết về đầu tư dự án:

Nhận thức rõ vai trò và tầm quan trọng của hoạt động Bảo vệ Môi trường (BVMT) đến sự tồn tại và phát triển bền vững của xã hội, Đảng và Nhà nước ta đã đề cao công tác BVMT và coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. Chính vì vậy, Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị, ngày 15/11/2004 về BVMT trong thời kỳ đẩy mạnh CNH - HĐH đất nước (Nghị quyết 41) đã được ban hành với mục tiêu nhằm ngăn ngừa, hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, suy thoái và sự cống môi trường do hoạt động của con người và tác động của tự nhiên gây ra; Sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học; Khắc phục ô nhiễm môi trường, trước hết ở những nơi đã bị ô nhiễm nghiêm trọng, phục hồi các hệ sinh thái đã bị suy thoái, từng bước nâng cao chất lượng môi trường...

Những năm qua, các cấp ủy Đảng, chính quyền và cả hệ thống chính trị của tỉnh Gia Lai đã vận dụng, cụ thể hóa Nghị quyết 41; Chỉ thị số 29 ngày 21/01/2009 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết 41-NQ/TW của Bộ Chính trị. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai với vị trí, nhiệm vụ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường đã tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp không ngừng nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên và bảo vệ môi trường cho từng giai đoạn cụ thể. Cùng với hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu quả công tác quản lý TNMT một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn hiện nay đó là đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác giám sát và bảo vệ môi trường, đặc biệt là hoạt động Quan trắc môi

trường trên địa bàn tỉnh.

Vai trò của Quan trắc môi trường trong công tác Bảo vệ môi trường là rất quan trọng, tại Quyết định số 1618/QĐ-TTg ngày 24/10/2017 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt Đề án Xây dựng Hệ cơ sở dữ liệu quốc gia về quan trắc tài nguyên và môi trường đã nêu rõ mục tiêu “Thiết lập Hệ cơ sở dữ liệu quốc gia về quan trắc tài nguyên và môi trường, một thành phần trong Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên và môi trường, trên cơ sở Quy hoạch mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Ứng dụng giải pháp công nghệ hiện đại nhằm thu nhận, quản lý thống nhất, đáp ứng yêu cầu công bố, cung cấp, khai thác, chia sẻ kịp thời thông tin quan trắc tài nguyên và môi trường phục vụ mục tiêu hoạch định chính sách, phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh - quốc phòng”.

Do đó để bảo đảm thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao đồng thời góp phần ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý số liệu Quan trắc tài nguyên môi trường, kết nối chia sẻ dữ liệu liên thông từ Trung Ương đến các địa phương và các tổ chức có liên quan đến hoạt động Bảo vệ Môi trường. Vì vậy, việc xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai hết sức cần thiết.

2. Thực trạng dữ liệu quan trắc tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh và yêu cầu phải đầu tư:

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Gia Lai có 23 Doanh nghiệp và Khu công nghiệp có lượng nước thải trên 1000m³/ngày.đêm và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc loại hình sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường có quy mô xả thải từ 500 m³/ngày.đêm (24 giờ) trở lên tính theo công suất thiết kế của hệ thống xử lý nước thải; các dự án, cơ sở thuộc danh mục có nguồn thải khí thải lưu lượng lớn thuộc diện phải lắp đặt và truyền dữ liệu quan trắc tự động về Sở Tài nguyên và Môi trường để quản lý.

Tỉnh Gia Lai đã hoàn thiện đầu tư xây dựng lắp đặt các trạm quan trắc tự động trên địa bàn tỉnh cụ thể như sau:

- Trạm quan trắc nước thải tự động: 07 trạm (KCN Diên Phú; KCN Trà Đa; Nhà máy mỳ An Khê; Nhà máy mỳ Ia Pa; Nhà máy mỳ Mang Yang; Nhà máy mỳ Phú Túc; Nhà máy đường An Khê).

- Trạm quan trắc nước mặt tự động liên tục: 02 trạm (trạm quan trắc tự động nước mặt trên sông Ba thuộc thị xã An Khê; trạm quan trắc tự động nước mặt trên

Biển Hồ, thành Phố Pleiku).

- Trạm quan trắc không khí xung quanh: 01 trạm (Trạm quan trắc khí tự động Thông Nhất, thành phố Pleiku).

- Trạm quan trắc khí thải: 03 trạm (Nhà máy đường An Khê; Nhà máy đường Thành Thành Công Apunpa 75 tấn; Nhà máy đường Thành Thành Công Apunpa 115 tấn).

Tất cả các trạm quan trắc tự động kể trên đã đáp ứng được việc đo các thông số môi trường thông qua các thiết bị quan trắc tự động đặt tại trạm; các trạm đã có camera giám sát hình ảnh, các số liệu tại các trạm tự động đều được truyền về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Theo Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2020 trong đó mạng lưới quan trắc môi trường định kì gồm:

Mạng lưới điểm quan trắc, trạm quan trắc

- Quan trắc môi trường không khí: 28 điểm;
- Quan trắc môi trường nước mặt: 26 điểm;
- Quan trắc môi trường nước ngầm: 20 điểm;
- Quan trắc môi trường đất: 21 điểm.

Tuy nhiên, hàng năm dựa vào tình hình thực tế, Sở Tài nguyên và Môi trường có quyết định phê duyệt số lượng và tần suất các điểm quan trắc không khí và nước mặt khác nhau.

3. Đánh giá hiện trạng và xác định nhu cầu đầu tư

Chia sẻ CSDL: Hiện nay, việc tiếp nhận và quản lý dữ liệu quan trắc định kỳ của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai chủ yếu là ở dạng giấy, tệp văn bản và dữ liệu trong các bảng excel, các tài liệu này được tổ chức riêng lẻ nên việc chia sẻ dữ liệu là rất khó, tốn thời gian khi tra cứu, khai thác; chưa phát huy được hết các giá trị của các dữ liệu. Hơn nữa, chia sẻ dữ liệu TN&MT hiện nay cần phải đáp ứng tính tích hợp giữa các hệ thống khác nhau bên ngoài ngành TNMT tỉnh Gia Lai.

Khả năng tiếp cận dữ liệu: Một trong những nội dung quan trọng của CSDL quan trắc tài nguyên môi trường là thu thập, thu nhận, chuẩn hóa, cập nhật thông tin dữ liệu từ các trạm quan trắc tài nguyên và môi trường đang được quản lý tại

các bộ, ngành, địa phương,...nhằm công bố, cung cấp, chia sẻ, khai thác sử dụng thông tin quan trắc tài nguyên và môi trường cho mọi đối tượng theo quy định của pháp luật. Do đó, cần phải có một cơ chế để người sử dụng dễ dàng tìm kiếm, khai thác và tiếp cận sử dụng các dữ liệu ngành.

Tích hợp và tái sử dụng dữ liệu: Hầu hết các dữ liệu hiện nay đều phục vụ cho một nhiệm vụ cụ thể. Trong khi đó, để giải quyết các vấn đề liên quan đến TNMT đều cần sử dụng rất nhiều dữ liệu từ các hệ thống khác nhau. Vấn đề đặt ra là cần có một mô hình sử dụng các nguồn dữ liệu đó một cách linh hoạt, giảm thiểu chi phí sử dụng và luôn ở trạng thái sẵn sàng phục vụ, thậm chí có thể dữ liệu chỉ được tạo một lần nhưng có thể sử dụng trong các ứng dụng khác nhau.

Mặt khác, song song với sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước và nhu cầu đặc thù quản lý tại địa phương; các nhiệm vụ và yêu cầu mới được phát sinh như là một yếu tố khách quan của sự phát triển. Chính vì thế, các phần mềm cần phải được thay đổi về nền tảng phát triển và nâng cấp các chức năng nhằm hình thành một hệ thống phần mềm linh hoạt, uyển chuyển trong quá trình vận hành và dễ dàng đưa đến tay người sử dụng. Hướng phát triển các ứng dụng trên nền tảng Web cần phải được nghiên cứu và phát triển trong tương lai nhằm giảm thiểu chi phí bảo hành, bảo trì, hướng dẫn sử dụng và tận dụng triệt để nguồn lực về CNTT của ngành.

Như vậy để thực hiện được các mục tiêu đã đề ra của dự án cần có kế hoạch và giải pháp xây dựng các phần mềm ứng dụng đồng bộ trong ngành TNMT của tỉnh.

4. Sự phù hợp với quy hoạch:

Việc thực hiện Dự án: “**Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai**” hoàn toàn phù hợp theo chỉ đạo của Chính phủ tại Quyết định số 1618/QĐ-TTg ngày 24/10/2017 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt Đề án Xây dựng Hệ cơ sở dữ liệu quốc gia về quan trắc tài nguyên và môi trường đã nêu rõ mục tiêu “Thiết lập Hệ cơ sở dữ liệu quốc gia về quan trắc tài nguyên và môi trường, một thành phần trong Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên và môi trường, trên cơ sở Quy hoạch mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Ứng dụng giải pháp công nghệ hiện đại nhằm thu nhận, quản lý thống nhất, đáp ứng yêu cầu công bố, cung cấp, khai thác, chia sẻ kịp thời thông tin quan trắc tài nguyên và môi trường phục vụ mục tiêu hoạch định chính sách, phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh - quốc phòng” và các định hướng phát triển chung tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025; chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh theo Kế hoạch hành động

số 648/KH-UBND ngày 29/3/2019 về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ; phù hợp với Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai; và phù hợp với chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc tiến tới nâng cao ứng dụng công nghệ số và chia sẻ thông tin dữ liệu số tài nguyên môi trường phục vụ đa mục tiêu.

Việc triển khai dự án “**Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai**” là phù hợp theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh... tại các văn bản nêu trên.

II. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư:

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai, kết nối mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường của tỉnh với mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia; các điểm quan trắc, thành phần, thông số, tần suất quan trắc môi trường phù hợp với hiện trạng và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Ứng dụng giải pháp công nghệ hiện đại nhằm thu nhận, quản lý thống nhất, đáp ứng yêu cầu công bố, cung cấp, khai thác, chia sẻ kịp thời thông tin quan trắc tài nguyên môi trường phục vụ mục tiêu hoạch định chính sách, phát triển kinh tế xã hội, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh - quốc phòng.

2. Mục tiêu cụ thể

- Các thông tin, số liệu quan trắc môi trường được cập nhật thường xuyên, chính xác, có độ tin cậy cao, theo dõi diễn biến chất lượng các thành phần môi trường có hệ thống, dự báo các xu thế của chất lượng môi trường theo không gian và thời gian phục vụ xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường và công tác phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường;

- Đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, nhân lực phục vụ công tác quan trắc môi trường có trọng tâm, trọng điểm;

- Xây dựng quy chế khai thác, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên môi trường tỉnh Gia Lai kết nối với Hệ cơ sở dữ liệu quan trắc quốc gia về tài nguyên môi trường.

3. Quy mô dự kiến:

3.1. Quy mô của dự án:

a) Nhóm dự án: Dự án nhóm C

b) Quy mô của dự án:

- Đầu tư Xây dựng mới cơ sở dữ liệu quan trắc định kỳ và nâng cấp, mở rộng cơ sở dữ liệu quan trắc tự động

- Đầu tư Xây dựng mới hệ thống phần mềm nghiệp vụ quan trắc tài nguyên và môi trường; Nâng cấp, mở rộng phần mềm quản lý dữ liệu quan trắc tự động

3.2. Nội dung, danh mục đầu tư:

Căn cứ vào hiện trạng quản lý thông tin dữ liệu quan trắc trên địa bàn tỉnh Gia Lai, yêu cầu của dự án cũng nhu yêu cầu phục vụ công tác quản lý đảm bảo tiết kiệm kinh phí, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị lựa chọn các nội dung công việc như sau:

Xây dựng hệ thống phần mềm nghiệp vụ quan trắc tài nguyên và môi trường

Hiện tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cần một hệ thống quản lý đầy đủ dữ liệu bao gồm kết quả quan trắc định kỳ, kết quả quan trắc tự động. Hệ thống này cần phải được xây dựng trên nền tảng công nghệ tiên tiến đảm bảo khả năng cập nhật thông tin theo thời gian thực, có thể thông báo tức thì trên các phương tiện di động phổ biến hiện nay, và đáp ứng được khả năng lưu trữ và quản lý cơ sở dữ liệu tập trung, hỗ trợ phân tích và xử lý thông tin dữ liệu, sẵn sàng kết nối chia sẻ, truyền thông tin dữ liệu về Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Sở, Ban, Ngành tại địa phương. Trên cơ sở đó, hệ thống sẽ được xây dựng bao gồm các phân hệ dưới đây:

- Xây dựng phần mềm nghiệp vụ quan trắc tài nguyên và môi trường:

+ Phân hệ quản lý thông tin quan trắc tài nguyên và môi trường

+ Phân hệ quản lý các dịch vụ kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường

+ Nâng cấp, mở rộng Hệ thống quản lý dữ liệu quan trắc tự động liên tục trên địa bàn Gia Lai

+ Phân hệ hỗ trợ nghiệp vụ quan trắc trên mobile

-Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc

Căn cứ hiện trạng thông tin quan trắc môi trường tỉnh Gia Lai, trong phạm vi dự án đề xuất thực hiện các nội dung sau:

+ Xây dựng CSDL Quan trắc định kỳ

- + Nâng cấp, mở rộng CSDL Quan trắc tự động
- + Dữ liệu quan trắc từ các hoạt động không thường xuyên sẽ được chọn lọc, tích hợp kết quả cho phù hợp.
- + Thu nhận, tích hợp dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường và hệ thống cơ sở dữ liệu, mở rộng đến các đối tượng có quan trắc về tài nguyên và môi trường.
- + Hoàn thiện cơ sở dữ liệu kết hợp xử lý, phân tích dữ liệu quan trắc bảo đảm công bố, cung cấp, chia sẻ, khai thác sử dụng thông tin, dữ liệu quan trắc tài nguyên môi trường;
- + Kết nối với các trung tâm dữ liệu của Bộ, ngành, địa phương và các trạm quan trắc ngành tài nguyên môi trường.
- + Duy trì vận hành, cập nhật, nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu địa phương về tài nguyên và môi trường đảm bảo kết nối vào hệ cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên môi trường quốc gia đảm bảo đáp ứng mục tiêu đã đề ra.

-Đào tạo và chuyển giao công nghệ quản lý, vận hành hệ thống

Để có nguồn nhân lực thực hiện dự án cũng như sử dụng hiệu quả các sản phẩm của dự án cần tổ chức đào tạo, chuyển giao công nghệ cho cán bộ thuộc Sở Tài nguyên môi trường.

-Sản phẩm của dự án

Trên cơ sở nội dung công việc của dự án như đã nêu ở trên, sản phẩm của dự án sau khi hoàn thiện bao gồm:

- + Phần mềm nghiệp vụ quan trắc tài nguyên môi trường.
- + Cơ sở dữ liệu quan trắc được xây dựng và tổ chức theo đúng quy định tại Nghị định 73/2017/NĐ-CP và Thông tư 26/2014/TT-BTNMT;

3.3 Yêu cầu chất lượng sản phẩm :

Hệ thống cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên môi trường phải đảm bảo đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra:

- + Ứng dụng giải pháp công nghệ hiện đại nhằm thu nhận, quản lý thông nhất, đáp ứng yêu cầu công bố, cung cấp, khai thác, chia sẻ kịp thời thông tin quan trắc tài nguyên môi trường phục vụ mục tiêu hoạch định chính sách, phát triển kinh tế xã hội, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh - quốc phòng.

- + Thu nhận, tích hợp dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường và hệ thống

cơ sở dữ liệu, mở rộng đến các đối tượng có quan trắc về tài nguyên và môi trường.

+ Hoàn thiện cơ sở dữ liệu kết hợp xử lý, phân tích dữ liệu quan trắc bảo đảm công bố, cung cấp, chia sẻ, khai thác sử dụng thông tin, dữ liệu quan trắc tài nguyên môi trường;

+ Kết nối với các trung tâm dữ liệu của Bộ, ngành, địa phương và các trạm quan trắc ngành tài nguyên môi trường.

+ Duy trì vận hành, cập nhật, nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu địa phương về tài nguyên và môi trường đảm bảo kết nối vào hệ cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên môi trường quốc gia đảm bảo đáp ứng mục tiêu đã đề ra.

+ Đảm bảo phù hợp với mục tiêu nhiệm vụ đề án “Xây dựng Hệ cơ sở dữ liệu quốc gia về quan trắc tài nguyên và môi trường” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 1618/QĐ-TTg ngày 24/10/2017 và: Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử (CPĐT) Việt Nam, phiên bản 2.0; Quyết định số 3196/QĐ-BTNMT ngày 16/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch Kiến trúc Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường (phiên bản 2.0); Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Kế hoạch Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai; Kế hoạch hành động số 648/KH-UBND ngày 29/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

4. Địa điểm và phạm vi của dự án: Sở Tài nguyên và Môi trường, dữ liệu quan trắc tài nguyên môi trường toàn tỉnh Gia Lai

III. Dự kiến tổng mức vốn, cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án:

- **Dự kiến tổng mức vốn : 7.000.000.000 đồng(Bảy tỷ đồng).**

- Nguồn vốn: Ngân sách địa phương.

IV. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý bao đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả:

Năm	Tổng nguồn vốn (triệu đồng)
2021	7.000
Cộng	7.000

V. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành sau khi dự án hoàn thành:

Số TT	Hạng mục	Thành tiền (Triệu đồng)
1	Chi phí xây dựng CSDL	1.150
2	Chi phí xây dựng phần mềm	4.250
3	Chi phí đào tạo, chuyển giao	300
4	Chi phí QLDA	170
5	Chi phí tư vấn	380
6	Chi phí khác	114
7	Dự phòng	636
	Tổng mức đầu tư	7.000

(Bảng chữ: Bảy tỷ đồng)

VI. Chi phí vận hành sau khi dự án kết thúc:

Sau khi kết thúc dự án, chủ đầu tư sẽ bàn giao toàn bộ phần mềm, đào tạo, hướng dẫn sử dụng cho tất cả các đơn vị thụ hưởng, đơn vị quản lý sử dụng theo mục tiêu đầu tư. Trong thời gian bảo hành, việc vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị, phần mềm thì nhà thầu trung thầu chịu trách nhiệm. Hết thời gian bảo hành, các đơn vị, địa phương phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để vận hành, cập nhật cơ sở dữ liệu thuộc dự án.

VII. Phân tích, đánh giá sơ bộ những tác động về môi trường, xác định sơ bộ về hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

1. Hiệu quả đầu tư

Dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai “Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường phục vụ công tác quản lý môi trường tỉnh Gia Lai” sau khi hoàn thiện sẽ góp phần phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh, cụ thể như sau:

2. Đối với việc phục vụ nhân dân và doanh nghiệp

- Người dân và doanh nghiệp có thể tra cứu những thông tin cần thiết trên hệ thống. Dựa nguồn thông tin dữ liệu đến cấp huyện, phường/xã giúp các bộ phận chuyên môn thực hiện công việc nhanh chóng, tránh gây nhũng nhiễu người dân và hỗ trợ địa phương phát triển toàn diện.

- Thông tin và dữ liệu quan trắc môi trường luôn ở trạng thái “sẵn sàng” giúp người dân dễ dàng truy cập qua web một cách xuyên suốt từ cấp tỉnh, huyện và phường, xã.

- Tiết kiệm thời gian, công sức lao động và chi phí vận chuyển từ các yêu cầu dữ liệu nhờ cung cấp công cụ truy xuất trực tiếp dữ liệu qua các công cụ, dịch vụ của hệ thống tích hợp.

3. Đối với việc quản lý nhà nước

- Xây dựng CSDL quan trắc thống nhất với CSDL ngành TN&MT trên địa bàn tỉnh; đảm bảo khả năng dễ dàng tìm kiếm, tiếp cận khai thác và sử dụng các nguồn dữ liệu về quan trắc TNMT phục vụ cho việc tham mưu và quản lý nhà nước.

- Hỗ trợ kênh thông tin xuyên suốt trao đổi thông tin giữa địa phương và cấp trung ương; cơ quan khác trong tỉnh; và các huyện, thành phố nhằm báo cáo, trao đổi, chỉ đạo, nộp tài liệu lưu trữ theo định kỳ.

- Hiện tại trong ngành TN&MT tỉnh, việc phân cấp chức năng quản lý nhà nước cho địa phương rất mạnh. Tuy nhiên, công tác quản lý còn chưa thống nhất, chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành, các địa phương do không đầy đủ thông tin, dẫn đến tình trạng quản lý chồng chéo gây cản trở lẫn nhau. Để giải quyết tình trạng này, cần phải có hệ thống CSDL thống nhất và đồng bộ, các biến động về dữ liệu quan trắc TNMT cần phải tổ chức cập nhật có hệ thống và pháp lý hóa việc cập nhật với tiêu chí chia sẻ cả quyền lợi khai thác và nghĩa vụ cập nhật biến động, những thông tin mới ở các cấp do cơ quan TN&MT tham mưu thực hiện.

4. Hiệu quả chính trị

Thời gian qua, các cấp các ngành đã nỗ lực và đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra kiểm soát ô nhiễm, xử lý vi phạm ô nhiễm môi trường nhằm ổn định tình hình kinh tế chính trị, nhưng tình trạng sai phạm trong quản lý, sử dụng đất, TN&MT vẫn xảy ra tại các địa phương. Các vụ việc sai phạm gây hậu quả nghiêm trọng mà các cơ quan truyền thông đã thông tin. Theo phân tích của các bộ, ngành chuyên môn các sai phạm có nguồn gốc từ các nguyên nhân chủ quan và khách quan. Nguyên nhân

chủ quan thì có các cơ quan pháp luật xử lý như nhũng nhiễu, tham nhũng...Các nguyên nhân khách quan như cập nhật nhanh chóng thông tin dữ liệu, minh bạch xử lý qui trình hồ sơ mà người dân cần phải biết và hiểu, thiếu thông tin dữ liệu làm cơ sở cho việc xử lý, cấp giấy... tránh gây hiểu lầm, mất thời gian của nhân dân. Khi dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai “Đầu tư thiết bị hạ tầng kỹ thuật phục vụ xử lý dữ liệu quan trắc môi trường” được hoàn thiện sẽ giúp tăng cường hiệu quả quản lý Nhà nước, giúp tỉnh và ngành tài nguyên và môi trường đưa ra các quyết định đúng đắn.

Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường phục vụ công tác quản lý tài nguyên môi trường tỉnh Gia Lai còn giúp ngành TN&MT của tỉnh Gia Lai tổng hợp, phân tích thông tin dữ liệu về quan trắc TNMT để tham mưu cho lãnh đạo tỉnh đưa chính sách hợp lòng dân, giảm thiểu các tranh chấp, khiếu kiện, khiếu nại, tố cáo.

Nỗ lực triển các ứng dụng CNTT trong điều hành, quản lý và chuyên môn từ cấp Sở cho đến các chi cục, phòng ban cấp huyện thuộc tỉnh Gia Lai, đã góp phần ổn định tình hình chính trị và nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trong ngành TN&MT.

5.Đối với công tác cải cách hành chính

Dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai “Đầu tư thiết bị hạ tầng kỹ thuật phục vụ xử lý dữ liệu quan trắc môi trường” giảm thiểu khối lượng cập nhật biến động theo phương pháp thủ công. Giảm thiểu thời gian khai thác dữ liệu và có thể khai thác bất cứ nơi nào, lúc nào. Phục vụ các tổ chức và nhân dân các dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ khác của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng.

Nâng cao trình độ cán bộ, chuyên viên TN&MT. Qua đó tăng năng suất lao động của cán bộ chuyên viên. Thời gian xử lý hồ sơ được giảm đi rất nhiều so với trước khi đầu tư.

6.Đánh giá tác động đối với môi trường

Dự án có mục tiêu “Xây dựng Cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên môi trường tỉnh Gia Lai” trên cơ sở công nghệ hiện đại phục vụ quản lý thống nhất và chia sẻ, khai thác thông tin, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, đóng góp thiết thực cho phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh”.

Thông tin dữ liệu quan trắc phản ánh thiết thực hiện trạng ô nhiễm môi trường.

Cơ sở dữ liệu được đảm bảo, thống nhất, quản lý đồng bộ phục vụ các phân tích, dự báo tổng thể chuyên ngành giúp đưa ra những số liệu, kịch bản dự báo, đánh giá hiện trạng môi trường có độ chính xác cao.

Qua việc phân tích các đặc điểm kinh tế xã hội của tỉnh cũng như những lợi ích to lớn mà dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường phục vụ công tác quản lý môi trường tỉnh Gia Lai đem lại, dự án đòi hỏi phải thực hiện sớm và đưa vào khai thác là hợp lý với tình hình hiện nay.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính đề nghị Uỷ ban Nhân dân Tỉnh Gia lai xem xét, tạo điều kiện cho Sở được triển khai thực hiện dự án với mục tiêu và nội dung nêu trên để sở thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước theo chức năng nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng chính phủ điện tử theo chủ trương của Chính phủ và cung cấp thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường cho cá nhân, tổ chức theo đúng quy định của pháp luật.

VIII. Các giải pháp tổ chức thực hiện:

1. **Chủ đầu tư:** Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức lập dự án; trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư theo quy định.
2. **Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.
3. Chủ đầu tư tổ chức xây dựng công trình theo mức vốn bố trí hàng năm nhằm tránh tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án “Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường ”./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, P.KH-TC, Web



Phạm Duy Du

PHỤ LỤC: CƠ SỞ LẬP KHÁI TOÁN KINH PHÍ DỰ ÁN

I. Căn cứ lập khái toán

- Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 5/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước
- Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;
- Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;
- Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;
- Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.
- Nghị định 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 03 năm 2015 của Chính Phủ Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật việc làm về bảo hiểm thất nghiệp;
- Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014 của Chính Phủ về hướng dẫn Luật Bảo hiểm y tế;
- Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước;
- Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông công bố Định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước;
- Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND Ngày 15 tháng 3 năm 2017 của UBND Tỉnh Gia Lai về việc ban hành đơn giá Xây dựng CSDL Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thông tư số 26/2014/TT-BTNMT của Bộ TN&MT ngày 28 tháng 05 năm 2014 quy định về Quy trình và Định mức Kinh tế -Kỹ thuật xây dựng CSDLTN&MT;

Thông tư 20/2019/TT-BTNMT ngày 18/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Ban hành quy trình kỹ thuật xây dựng, duy trì, vận hành hệ thống thông tin ngành tài nguyên và môi trường;

Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước;

Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông công bố Định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước;

- Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND Ngày 15 tháng 3 năm 2017 của UBND Tỉnh Gia Lai về việc ban hành đơn giá Xây dựng CSDL Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Chế độ tiền lương và các khoản tính theo lương bao gồm:

Tiền lương 1 tháng theo cấp bậc kỹ thuật quy định trong định mức + các khoản đóng góp BHXH, BHYT, KPCĐ 23,5% lương cấp bậc kỹ thuật

Mức lương tối thiểu chung:

Nghị định 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 05 năm 2019 quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang vừa được Chính phủ ban hành, từ ngày 01/7/2019.

Các khoản tính theo lương:

Tính theo mức 23,5% tiền lương cơ bản, bao gồm (BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ) quy định tại các Nghị định sau:

- Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ hướng dẫn Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc; Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 V/v Ban hành quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y

tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp; quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế;

- Luật việc làm số 38/2013/QH13; Nghị định 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp

- Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXh ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về Bảo hiểm thất nghiệp

- Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế.

II. Khái toán kinh phí

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	HẠNG MỤC ĐIỀU TRA, CSDL, PHẦN MỀM NỘI BỘ, ĐÀO TẠO	THÀNH TIỀN TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	THÀNH TIỀN SAU THUẾ	GHI CHÚ
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP (Gtb)					5.700.000.000	
1	Xây dựng CSDL quan trắc TNMT					1.150.000.000	
1.1	Xây dựng CSDL quan trắc định kỳ	Tạm tính					Phụ lục 1
1.2	Nâng cấp CSDL quan trắc tự động	Tạm tính					
2	Xây dựng phần mềm nghiệp vụ quan trắc tài nguyên và môi trường					4.250.000.000	
2.1.	Phân hệ quản lý thông tin quan trắc tài nguyên và môi trường		2.310.000.000	2.310.000.000		2.310.000.000	Phụ lục XDPM
2.2	Phân hệ quản lý các dịch vụ kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường	Tạm tính	600.000.000	600.000.000		600.000.000	
2.3	Phân hệ hỗ trợ nghiệp vụ quan trắc trên mobile	Tạm tính	540.000.000	540.000.000		540.000.000	
2.4	Nâng cấp, mở rộng Hệ thống tiếp nhận, quản lý kết quả quan trắc tự động liên tục trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Tạm tính	800.000.000	800.000.000		800.000.000	

3	Chi phí đào tạo, chuyển giao công nghệ	Tạm tính				300.000.000	Đào tạo
II	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	Tạm tính				170.000.000	Định mức 2378 BTTTT
III	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ (Gtv)	Tạm tính				380.000.000	
1	Chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi					50.000.000	Định mức 2378 BTTTT
2	Thẩm tra tính hiệu quả và tính khả thi của dự án					5.000.000	Định mức 2378 BTTTT
3	Chi phí khảo sát, lập TKKT-DT					178.670.000	Định mức 2378 BTTTT
4	Thẩm tra thiết kế thi công					5.000.000	Định mức 2378 BTTTT
5	Thẩm tra dự toán					3.000.000	Định mức 2378 BTTTT
6	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu					22.000.00	Định mức 2378 BTTTT
7	Chi phí thẩm định HSMT và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (0,1%)					6.000.000	Nghị định 63/2014/NĐ-CP
8	Giám sát thi công và lắp đặt thiết bị					110.000.000	Định mức 2378 BTTTT
9	Chi phí đăng báo đấu thầu					330.000	
IV	CHI PHÍ KHÁC					114.000.000	
1	Chi phí thẩm tra - phê duyệt quyết toán					34.000.000	TT 09 BTC
2	Chi phí kiểm toán					70.000.000	TT 09 BTC

3	Chi phí lập báo cáo tổng kết nhiệm vụ					10.000.000	Thông tư 136/2017/TT-BTC
V	DỰ PHÒNG PHÍ (10%)					636.000.000	
	TỔNG DỰ TOÁN					7.000.000.000	
(Bảy tỷ đồng chẵn)							

NGHỊ QUYẾT

Về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BẢY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2020 của UBND tỉnh Gia Lai đề nghị quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận, thống nhất của các Đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp thứ Mười bảy, HĐND tỉnh khóa XI.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai do Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý dự án.

1. Mục tiêu đầu tư: Nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai, kết nối mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường của tỉnh với mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia; các điểm quan trắc, thành phần, thông số, tần suất quan trắc môi trường phù hợp với hiện trạng và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi):

- Xây dựng hệ thống phần mềm nghiệp vụ quan trắc tài nguyên và môi trường, bao gồm:

+ Xây dựng phần mềm nghiệp vụ quan trắc tài nguyên và môi trường: Phân hệ quản lý thông tin quan trắc tài nguyên và môi trường; Phân hệ quản lý các dịch vụ kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường; Nâng cấp, mở rộng hệ thống quản lý dữ liệu quan trắc tự động liên tục trên địa bàn Gia Lai; Phân hệ trợ nghiệp vụ quan trắc trên mobile.

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc: Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc định kỳ; Nâng cấp, mở rộng sở dữ liệu quan trắc tự động

- Đào tạo và chuyển giao công nghệ quản lý, vận hành hệ thống.

- Sản phẩm của dự án: Phần mềm nghiệp vụ quan trắc môi trường; Cơ sở dữ liệu quan trắc được xây dựng và tổ chức theo đúng quy định;

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 7 tỷ đồng.

5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh (dự kiến vốn trong cân đối theo tiêu chí ngân sách địa phương)

6. Địa điểm thực hiện dự án: Tỉnh Gia Lai.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án (dự kiến): Năm 2021.

8. Dự kiến kế hoạch bố trí vốn: Không quán 02 năm.

9. Cơ chế và giải pháp, chính sách thực hiện: Theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và các quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Giao UBND tỉnh chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này báo cáo HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XI, kỳ họp thứ Mười bảy thông qua ngày tháng năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên phòng Tổng hợp;
- Lưu VT-TH.

CHỦ TỊCH